TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phc

Án số: 31/2017/HNGĐ - ST
Ngày 14/9/2017
V/v ly hôn H – S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển
2. Ông Mai Quý Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2017 về "Hôn nhân & gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXX- ST ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị La Thị Thanh H, sinh năm 1986
TQ: Thôn DT, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng S, sinh năm 1984
TQ: Thôn HĐ, xã MT, huyện ĐH, tỉnh TB

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh S)

NỘI DUNG

Theo đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị La Thị Thanh H trình bày: Chị và anh S kết hôn ngày 30/12/2010, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh Phc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S thường xuyên chửi bới, không tôn trọng chị, coi thường gia đình chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 24/4/2011. Ly hôn chị xin được nuôi con và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.000.000đ/tháng, anh S hiện đang làm lái xe lương tháng 7.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Tại bản tự khai và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa chị H cho rằng vợ chồng có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng S trình bày: Anh và chị H kết hôn ngày 30/12/2010 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm 2, xã MT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân được gần một năm. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn

Về con chung: Anh S và chị H có một con chung là Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 24/4/2011, ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Về tài sản chung: Anh S và chị H không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Đăng S có đơn xin giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh S.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2016, không ai quan tâm đến ai. Chị H xin ly hôn, anh S đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh S.

Về con chung: chị H và anh S có một con chung là Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 24/4/2011. Ly hôn chị H xin nuôi con, anh S cũng đồng ý để chị H nuôi con, vì vậy tiếp tục giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con tại bản tự khai chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 1.000.000đ/tháng. Anh S không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Xét đây là yêu cầu chính đáng của chị H và

cũng là trách nhiệm của anh S, mức yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp nên cần chấp nhận và buộc anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 09/2017 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị H khai vợ chồng có tài sản chung nhưng chị không yêu cầu giải quyết, tại bản tự khai anh S khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ. Tại phiên tòa anh S vắng mặt vì vậy Tòa án không giải quyết về phần tài sản.

Về án phí: Chị H, anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; Điều 81,82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị La Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Đăng S

2. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Đăng Ph, sinh ngày 24/4/2011 cho chị H nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Đăng S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 9/2017 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị La Thị Thanh H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007360 ngày 31/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí. Anh Nguyễn Đăng S phải chịu 300.000đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng

Chị La Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Nguyễn Đăng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Đương sự, UBND xã MT
- Lưu